

THÔNG BÁO**Về một số nội dung liên quan đến kỳ thi
thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-BTP ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) năm 2023 của Bộ Tư pháp;

Bộ Tư pháp thông báo một số nội dung liên quan đến kỳ thi thăng hạng năm 2023 như sau:

1. Danh sách gồm 50 viên chức đủ điều kiện tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) năm 2023 của Bộ Tư pháp (*Danh sách gửi kèm theo*).

2. Danh mục tài liệu tham khảo phục vụ kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên năm 2023 (*Danh sách gửi kèm theo*).

Thời gian tổ chức thi dự kiến trong tháng 12/2023 tại Trường Đại học Luật Hà Nội, Bộ Tư pháp (*thời gian cụ thể sẽ được thông báo sau*).

Thí sinh kiểm tra thông tin tại Danh sách đủ điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) năm 2023 của Bộ Tư pháp; trường hợp có sai sót cần đính chính hoặc cần thêm thông tin vui lòng liên hệ: Phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp - số 60 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (điện thoại: 024.62739367).

Bộ Tư pháp trân trọng thông báo để thí sinh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan biết, thực hiện./. *y*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TT Nguyễn Thanh Tịnh - Chủ tịch HĐTD (để b/cáo);
- Các thành viên HĐTD;
- Ban Giám sát kỳ thi thăng hạng viên chức;
- Công TTĐT BTP (để đăng tin);
- Lưu: VT, HSTH.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



Phan Thị Hồng Hà



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ GIẢNG VIÊN (HẠNG III) LÊN GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 6225/TB-BTP ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yy)	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi			Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi			
			Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI																		
1	Hoàng Thị Loan	16/09/1986		x	Phó Trưởng Bộ môn luật dân sự	Khoa Pháp luật dân sự Trường DHLHN	13 năm	3,66	V.07.01.03	Tiến sĩ	SC	Chứng chỉ BD GVC, NVSP	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	chủ nhiệm 01 đề tài NCKH, 11 bài tạp chí, 10 sách phục vụ đào tạo	x	x	
2	Nguyễn Thị Long	12/4/1990		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật dân sự Trường DHLHN	9 năm 7 tháng	3.33	V.07.01.03	Thạc sĩ	SC	Chứng chỉ BD GVC, NVSP	UDCNT TCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	chủ nhiệm 02 đề tài NCKH, 12 tạp chí, 10 sách phục vụ đào tạo	x	x	
3	Bùi Minh Hồng	15/5/1972	x		Trưởng Bộ môn Luật hôn nhân và gia đình	Khoa Pháp luật dân sự Trường DHLHN	27 năm 6 tháng	4.98	V.07.01.03	Tiến Sĩ	TC	Chứng chỉ BD GVC	UDCNT TCB	Học tiến sĩ bằng tiếng Pháp	chủ nhiệm 01 đề tài cơ sở; 05 bài tạp chí khoa học; tham gia biên soạn 02 giáo trình đại học	x	x	
4	Nguyễn Thị Anh Thơ	9/18/1986		x	Phó Trưởng khoa	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế Trường DHLHN	14 năm 11 tháng	3.66	V.07.01.03	Tiến sĩ	TC	NVSP, Chứng chỉ BD CDNN giảng viên đại học	UDCNT TCB	D (Học Tiến sĩ tại Nhật Bản)	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở; 20 tạp chí, chủ biên 01 sách, tham gia viết 04 sách phục vụ đào tạo	x	x	
5	Trương Thị Thuý Bình	9/26/1981		x	Phó Trưởng Bộ môn, Phụ trách Bộ môn Pháp luật đa phương và đầu tư quốc tế	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế Trường DHLHN	15 năm 3 tháng	4.32	V.07.01.03	Tiến sĩ	SC	NVSP, Chứng chỉ BD CDNN giảng viên đại học	UDCNT TCB	B2	chủ nhiệm 01 đề tài NCKH, 16 tạp chí, 01 sách phục vụ đào tạo	x		Tiếng Anh

6	Lê Đình Quyết	30/8/1989	x		Giảng viên	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế Trường DHLHN	10 năm 3 tháng	3.33	V.07.01.03	Thạc sĩ	TC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
7	Phạm Thanh Hằng	28/1/1986		x	Phó Trưởng Bộ môn Pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ quốc tế	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế Trường DHLHN	10 năm 7 tháng	3.33	V.07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
8	Trần Thị Thu Hiền	9/9/1984		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật hình sự Trường DHLHN	16 năm	3.99	V.07.01.03	Triển sĩ	TC	Có	Đủ	x	x	
9	Mai Thanh Hiếu	01/6/1970	x		Giảng viên	Khoa Pháp luật hình sự Trường DHLHN	28 năm 4 tháng	4.98	V.07.01.03	Triển sĩ	TC	Có	Đủ	x	x	
10	Đào Phương Thanh	02/9/1990		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật hình sự Trường DHLHN	9 năm 7 tháng	3.33	V.07.01.03	Thạc sĩ	TC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
11	Lưu Hải Yến	05/07/1984		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật hình sự Trường DHLHN	15 năm	3.99	V.07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
12	Lê Thị Diễm Hằng	12/4/1992		x	Phó Trưởng Bộ môn Luật hình sự	Khoa Pháp luật hình sự Trường DHLHN	6 năm 3 tháng	3.00	V.07.01.03	Triển sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
13	Mai Thị Thanh Nhung	20/1/1990		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật hình sự Trường DHLHN	8 năm 10 tháng	3.00	V.07.01.03	Triển sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
14	Đoàn Xuân Trường	5/11/1989	x		Phó Trưởng phòng	Phòng Thanh tra Trường DHLHN	9 năm	3.33	V.07.01.03	Triển sĩ	TC	Có	Đủ	x	x	
15	Trần Hồng Nhung	11/08/1985		x	Trưởng bộ môn Lịch sử nhà nước và pháp luật	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước Trường DHLHN	14 năm 03 tháng	3.66	V.07.01.03	Triển sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
16	Thái Thị Thu Trang	05/10/1989		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước Trường DHLHN	10 năm 7 tháng	3.33	V.07.01.03	Triển sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
17	Tạ Quang Ngọc	22/02/1969	x		Giảng viên	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước Trường DHLHN	21 năm	4.98	V.07.01.03	Triển sĩ	CC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh

18	Mai Thị Mai	12/09/1988		x	Phó Trưởng Bộ môn Luật Hiến pháp	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước Trường DHLHN	10 năm 11 tháng	3.66	V07.01.03	Tiến sĩ	TC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
19	Ngô Linh Ngọc	7/30/1986		x	Phó Trưởng Bộ môn Xây dựng văn bản pháp luật	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước Trường DHLHN	12 năm	3.33	V07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
20	Trần Thị Hoa	4/12/1985		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước Trường DHLHN	15 năm	3.99	V07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Trung
21	Nguyễn Mai Thuý	12/27/1988		x	Phó Trưởng bộ môn, Phụ trách bộ môn Luật hiến pháp	Khoa Pháp luật hành chính nhà nước Trường DHLHN	12 năm	3.66	V07.01.03	Tiến sĩ	TC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
22	Nguyễn Minh Hằng	02/6/1976		x	Trưởng Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng	Khoa Pháp luật kinh tế Trường DHLHN	23 năm	4.65	V07.01.03	Tiến sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
23	Nguyễn Ngọc Quỳnh	30/12/1988		x	Trưởng Bộ môn Pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Khoa Pháp luật kinh tế Trường DHLHN	11 năm	3.66	V.07.01.03	Tiến sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
24	Nguyễn Đức Ngọc	21/03/1975	x		Giảng viên	Khoa Pháp luật kinh tế Trường DHLHN	24 năm	4.65	V.07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x		
25	Nguyễn Như Chính	25/11/1985	x		Giảng viên	Khoa Pháp luật kinh tế Trường DHLHN	13 năm	3.66	V07.01.03	Tiến sĩ	SC	Có	Đủ	x	x	
26	Phạm Nguyệt Thảo	27/11/1979		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật kinh tế Trường DHLHN	20 năm	4.32	V07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x	x	
27	Nguyễn Ngọc Yến	25/10/1990		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật kinh tế Trường DHLHN	9 năm 7 tháng	3.33	V07.01.03	Tiến sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
28	Vũ Thị Hòa Như	22/9/1989		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật kinh tế Trường DHLHN	10 năm 7 tháng	3.33	V07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh

29	Lê Ngọc Anh	20/12/1989		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật kinh tế Trường DHLHN	10 năm 7 tháng	3.33	V.07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x	x	
30	Đỗ Xuân Trọng	29/3/1977	x		Giảng viên	Khoa Pháp luật kinh tế Trường DHLHN	13 năm	3.66	V.07.01.03	Tiến sĩ	SC	Có	Đủ	x	x	
31	Nguyễn Quỳnh Anh	20/8/1985		x	Trưởng Bộ môn Pháp luật Asean và các liên kết quốc tế	Khoa Pháp luật quốc tế Trường DHLHN	12 năm 9 tháng	3.66	V.07.01.03	Tiến sĩ	TC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
32	Trần Thị Thu Thủy	06/5/1990		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật quốc tế Trường DHLHN	9 năm 7 tháng	3.33	V.07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x	x	
33	Hà Thanh Hòa	30/4/1986		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật quốc tế Trường DHLHN	13 năm	3.66	V.07.01.03	Tiến sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
34	Đỗ Quý Hoàng	13/10/1990	x		Giảng viên	Khoa Pháp luật quốc tế Trường DHLHN	9 năm 7 tháng	3.33	V.07.01.03	Tiến sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
35	Trần Thủy Hằng	16/6/1985		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật quốc tế Trường DHLHN	15 năm	3.66	V.07.01.03	Tiến sĩ	SC	Có	Đủ	x	x	
36	Nguyễn Thu Thủy	25/10/1988		x	Phó Trưởng bộ môn Tư pháp quốc tế	Khoa Pháp luật quốc tế Trường DHLHN	11 năm 9 tháng	3.33	V.07.01.03	Tiến sĩ	SC	Có	Đủ	x	x	
37	Bùi Thị Thu	10/5/1973		x	Giảng viên	Khoa Pháp luật quốc tế Trường DHLHN	28 năm	4.98	V.07.01.03	Tiến sĩ	SC	Có	Đủ	x	x	
38	Dương Thị Hồng Tuy	17/10/1986		x	Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu so sánh Luật tư	Viện Luật so sánh Trường DHLHN	13 năm 11 tháng	3.66	V.07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
39	Phạm Quý Đạt	18/02/1985	x		Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu so sánh Luật công	Viện Luật so sánh Trường DHLHN	11 năm 5 tháng	3.66	V.07.01.03	Tiến sĩ	TC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh

40	Ngô Thị Thu	4/14/1987		x	Giảng viên	Bộ môn Giáo dục thể chất Trường DHLHN	11 năm 6 tháng	3.33	V.07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Trung Anh
41	Nguyễn Thị Biên	09/10/1985		x	Giảng viên	Bộ môn Giáo dục thể chất Trường DHLHN	13 năm 11 tháng	3.66	V.07.01.03	Thạc sĩ	TC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
42	Đinh Thị Phương Hoa	03/02/1976		x	Trưởng khoa	Khoa Ngoại ngữ pháp lý Trường DHLHN	19 năm 9 tháng	4.65	V.07.01.03	Tiến sĩ	TC	Có	Đủ	x	x	
43	Vũ Văn Tuấn	9/5/1979	x		Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ pháp lý Trường DHLHN	18 năm	3.33	V.07.01.03	Tiến sĩ		Có	Đủ	x	x	
44	Nguyễn Sơn Tùng	14/10/1987	x		Phó Trưởng phòng	Phòng Công tác sinh viên Trường DHLHN	13 năm	3.66	V.07.01.03	Thạc sĩ	TC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
45	Hoàng Thị Minh Phuong	2/1/1989		x	Giảng viên	Bộ môn Luật Hiến pháp, Khoa Pháp luật Hành chính-nhà nước, Trường DHLHN	10 năm 06 tháng	3.33	V.07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x	x	
46	Phạm Ngọc Bách	20/10/1988	x		Giảng viên	Bộ môn Giáo dục thể chất, Trường DHLHN	10 năm 7 tháng	3.33	V.07.01.03	Thạc sĩ	SC	Có	Đủ	x		Tiếng Anh
47	Lê Thu Thảo	28/7/1988		x	Trưởng Bộ môn Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ việc hành chính	Khoa Đào tạo Luật sư Học viện Tư pháp	11 năm 10 tháng	3.33	V.07.01.03	Thạc sĩ	TC	Có	Đủ	x	x	
48	Trần Thị Thanh Thuy	14/4/1978		x	Giảng viên	Khoa Đào tạo Luật sư Học viện Tư pháp	17 năm 01 tháng	3.99	V.07.01.03	Thạc sĩ	TC	Có	Đủ		x	
49	Lê Thị Nhân	1/3/1985		x	Giảng viên	Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp	12 năm 10 tháng	3.66	V.07.01.03	Thạc sĩ	Trung cấp	Có	Đủ			Tiếng Anh
50	Hồ Quân Chính	6/1/1979			Trưởng Bộ môn Đào tạo các chức danh thi hành án dân sự	Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp	16 năm 10 tháng	4.65	V.07.01.03	Thạc sĩ	Trung cấp	Có	Đủ			Tiếng Anh

DANH MỤC TÀI LIỆU
THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN
LÊN GIẢNG VIÊN CHÍNH NĂM 2023 CỦA BỘ TƯ PHÁP¹

I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

1. Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua tại Kỳ họp thứ 6 ngày 28/11/2013 (Hiến pháp năm 2013).
2. Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 (phần về viên chức).
3. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.
5. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.
6. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.
7. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, 2021 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021- 2030.
8. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.
9. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
10. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức.
11. Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ngày 27/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
12. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 20/7/2017 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
13. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

¹ Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-HĐXDNNH ngày 05/10/2021 về việc ban hành Danh mục tài liệu dùng cho việc xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án.

14. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.
15. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
16. Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.
17. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
18. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
19. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.
20. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.
21. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.
22. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.
23. Nghị quyết số 76/NQ-CP Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.
24. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
25. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
26. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.
27. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ.
28. Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.
29. Tài liệu bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức.

II. NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

1. Luật Giáo dục năm 2019.
2. Luật Giáo dục đại học năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018.

3. Luật Giáo dục Quốc phòng và an ninh năm 2013.
4. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2023 Hội nghị Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.
5. Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.
6. Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học.
7. Quyết định số 1373/2021/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.
8. Quyết định số 1156/QĐ-TTg ngày 30/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể “Tiếp tục xây dựng trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”.
9. Quyết định số 1155/QĐ-TTg ngày 30/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”.